

Số: 98./2025/CIAS

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 06 năm 2025

*Quyết định của Hội đồng quản trị v.v Thành lập
chi nhánh tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
Mã chứng khoán: CIA
Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.6265588
Fax: 0258.6266262

Người thực hiện công bố thông tin: Ông TRẦN XUÂN BÌNH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☒24h ☐72h ☐Yêu cầu ☐Bất thường ☐Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh về việc thành lập chi nhánh tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, tại địa chỉ www.cias.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Bình

Số: .09./2025/QĐ-HĐQT/CIAS

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập chi nhánh tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (Công ty CIAS);
- Biên bản kiểm phiếu số 15/2025/BB-HĐQT/CIAS ngày 17/06/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CIAS,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thành lập chi nhánh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh tại Cảng hàng không quốc tế (HKQT) Đà Nẵng, cụ thể như sau:

- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh – Chi nhánh Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Vị trí TM-14.2, Tầng 3, Khu vực cách ly, Nhà ga T1, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động: Theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Bổ nhiệm người đứng đầu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh – Chi nhánh Đà Nẵng

- Bổ nhiệm ông PHẠM QUANG MINH:

Căn cước số: do Bộ Công an cấp ngày 21/03/2025;

Nơi cư trú:

- Đảm nhiệm chức vụ: Giám đốc chi nhánh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh – Chi nhánh Đà Nẵng.
- Thời hạn bổ nhiệm: 03 năm kể từ ngày Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh – Chi nhánh Đà Nẵng (gọi tắt: Chi nhánh Đà Nẵng) được Phòng Đăng ký kinh doanh cấp giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định việc sửa đổi/bổ sung thông tin (nếu có) của Chi nhánh Đà Nẵng trên cơ sở phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thành lập.

- Ủy quyền và giao Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng chỉ đạo, thực hiện:
 - + Quyết định cơ cấu tổ chức, điều hành hoạt động của Chi nhánh Đà Nẵng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Đà Nẵng và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các công việc thực hiện.
 - + Chỉ đạo tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo các nội dung đã được phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐQT; BKS Công ty;
- CBTT;
- Lưu: TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Hùng

081
ÔNG
HÀNG
BAY
AM
RANH

**PHỤ LỤC: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

(Đính kèm Quyết định số: 09./2025/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 17./06/2025)

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản - Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở - Loại trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng thuộc mục A.17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	6810
3	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Không hoạt động tại trụ sở)	1104
8	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ	6492
9	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Đại lý vận tải bằng đường bộ, vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo tuyến cố định theo hợp đồng bằng xe taxi, xe buýt	4931
10	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. Vận tải hành khách đường bộ	4932

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng quán ăn, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường) - Dịch vụ cung cấp khẩu phần ăn trên máy bay. Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng	5610
12	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
13	Đại lý du lịch	7911
14	Điều hành tua du lịch	7912
15	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
16	Quảng cáo (loại Nhà nước cho phép)	7310
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không - Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh; - Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế; - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất: dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ hành lý, dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không, dịch vụ làm tải liệu, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay, dịch vụ phục vụ vệ sinh, cung cấp vật tư, vật phẩm lên máy bay, dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc, các dịch vụ khác liên quan đến phục vụ kỹ thuật mặt đất; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;	5223 (Chính)
18	Dịch vụ ăn uống khác	5629
19	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
20	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)	1075
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp	8299
23	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921



 BỘ TRANSPORT
 VIỆT NAM
 H

STT	Tên ngành	Mã ngành
24	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
25	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
26	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim); Máy móc thiết bị công trình.	7730
27	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp	5225
29	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
30	Cung ứng lao động tạm thời	7820
31	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
32	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33	Đào tạo sơ cấp	8531
34	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
35	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
36	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
38	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
40	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
41	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311